

Số: 56/2021/QĐST – HNGĐ.

Mỹ Hào, ngày 04 tháng 5 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2021 /TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Huyền Tr – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn L, xã D, thị xã M, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn X – Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn L, xã D, thị xã M, tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Tuấn T – SN: 11/9/2010

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Tuấn T: Anh Nguyễn Văn X – Sinh năm: 1986

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã D, thị xã M, tỉnh H.

Trợ giúp viên pháp lý cho cháu Nguyễn Tuấn T: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Phạm Thị Huyền Tr – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn L, xã D, thị xã M, tỉnh H.

Anh Nguyễn Văn X – Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn L, xã D, thị xã M, tỉnh H.

**2/- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Văn X thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh chị xác nhận vợ chồng sinh được 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn T– sinh ngày: 11/9/2010. Anh chị thỏa thuận giao cháu T cho anh X nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu thành niên. Anh X tự nguyện không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tr được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- **Về tài sản, nợ, công sức, ruộng nông nghiệp:** Chị Phạm Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Văn X tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Phạm Thị Huyền Tr tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0004423 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Trả lại chị Tr số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Chị Tr đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3/- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự.
- VKSND thị xã M
- Chi cục T.H.A DS thị xã M
- UBND xã D
- Lưu hồ sơ vụ án.

***Thẩm phán***

***Trương Thế Dương***